

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 9 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết phân định nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường của ngân sách địa phương cho cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
DEN	Số: 8932
	Ngày: 25/9/18
	Chuyển:

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường và trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 161/HĐND-KTNS ngày 31/5/2018, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết phân định nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường của ngân sách địa phương cho cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo khoản 3 Điều 4 Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường: "Việc phân định các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường của ngân sách địa phương cho cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, theo quy định của các pháp luật chuyên ngành và do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định"; vì vậy, để có căn cứ phân bổ, giao dự toán trên địa bàn tỉnh thì việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phân định nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương cho từng cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã).

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 161/HĐND-KTNS ngày 31/5/2018, UBND tỉnh đã giao cho Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết.

Sau khi xây dựng hoàn thành nội dung dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương có liên quan bằng văn bản; đồng thời, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức và cá nhân đối với dự thảo Nghị quyết. Sau khi tiếp thu ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan có liên quan, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 152/BC-STP ngày 11/9/2018 và UBND tỉnh đã chủ trì họp nghe và cho ý kiến chỉ đạo hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết để trình HĐND tỉnh tại kỳ họp này.

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bộ cục

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng dưới hình thức quy định trực tiếp, trong đó gồm 04 điều.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Phạm vi điều chỉnh: Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.2. Đối tượng áp dụng: Các sở, ban ngành tỉnh (cấp tỉnh); các huyện, thành phố (cấp huyện) và xã, phường, thị trấn (cấp xã) và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường.

2.3. Phân định nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường cho các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể:

a) Nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường của ngân sách cấp tỉnh.

- Quản lý đất đai

+ Điều tra, đánh giá đất đai của tỉnh theo định kỳ và theo chuyên đề;

+ Lập, chỉnh lý bản đồ địa chính cấp tỉnh;

+ Thống kê đất đai; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh;

+ Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;

+ Điều tra thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, xác định giá đất cụ thể cấp tỉnh; lập bản đồ giá đất;

+ Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật biến động đất đai của địa phương theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có);

+ Xây dựng, cập nhật, quản lý thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai cấp tỉnh.

- Đo đạc và bản đồ

+ Các hoạt động đo đạc và bản đồ phục vụ yêu cầu quản lý của từng địa phương: Thiết lập các điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng; xây dựng hệ thống không ảnh chuyên dụng; thành lập bản đồ hành chính cấp huyện, bản đồ chuyên đề phục vụ mục đích chuyên dụng;

+ Đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính theo quy định của pháp luật;

+ Xây dựng, quản lý thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ, địa giới hành chính cấp tỉnh.

- Địa chất và khoáng sản

+ Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn cấp tỉnh;

+ Khoanh định khu vực cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp tỉnh;

+ Lưu trữ, quản lý thông tin về khoáng sản cấp tỉnh.

- Tài nguyên nước

+ Điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước liên tỉnh trên địa bàn; kiểm kê tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh;

+ Điều tra, tổng hợp hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước đối với nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước trên địa bàn;

+ Hoạt động quan trắc, giám sát tài nguyên nước cấp tỉnh;

+ Xây dựng và duy trì cảnh báo, dự báo lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn và các tác hại khác do nước gây ra thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý;

+ Các hoạt động bảo vệ tài nguyên nước; phòng chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra ở nguồn nước nội tỉnh; xác định danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp;

+ Xây dựng, cập nhật, quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước cấp tỉnh.

- Biển và Hải đảo

- + Điều tra cơ bản tài nguyên biển và hải đảo thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh;
- + Các nhiệm vụ, dự án, đề án thuộc Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo quyết định của cấp có thẩm quyền, có tính chất chi từ nguồn kinh phí hoạt động kinh tế;
- + Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh theo quyết định của cấp có thẩm quyền;
- + Điều tra, thống kê, phân loại, quản lý tài nguyên biển và hải đảo do cấp tỉnh quản lý;
- + Hoạt động quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo cấp tỉnh;
- + Thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển cấp tỉnh;
- + Xây dựng, cập nhật, quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường biển và hải đảo cấp tỉnh.
- Khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu
- + Hoạt động trạm quan trắc khí tượng thủy văn cấp tỉnh; thu thập dữ liệu khí tượng thủy văn cấp tỉnh;
- + Dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, truyền thông tin thiên tai trên địa bàn;
- + Giám sát biến đổi khí hậu cấp tỉnh;
- + Xây dựng, quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu cấp tỉnh.
- Viễn thám: Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu viễn thám ở cấp tỉnh (nếu có).
 - Đa dạng sinh học: Nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về đa dạng sinh học của cấp tỉnh theo quy định tại Khoán 2 Điều 2 Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh quy định nhiệm vụ chi về đa dạng sinh học của ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện.
 - Các nhiệm vụ chi khác
 - + Lập, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch các lĩnh vực theo quy định của pháp luật;
 - + Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch về tài nguyên môi trường; thống kê các chỉ tiêu tài nguyên môi trường cấp tỉnh (không bao gồm thống kê lĩnh vực môi trường chi từ nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường);
 - + Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá sản phẩm về quản lý đất đai, đo đạc và bản đồ, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, biển và hải đảo, khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu, viễn thám, đa dạng sinh học, nhiệm vụ chi khác (nếu có) thuộc nhiệm vụ cấp tỉnh;
 - + Xây dựng, tích hợp, lưu trữ, quản lý cơ sở dữ liệu chung về tài nguyên của địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành; ứng dụng công

nghệ thông tin trong công tác điều tra, đánh giá, quản lý tài nguyên theo quy định của pháp luật chuyên ngành, nội dung có tính chất chi thường xuyên từ nguồn kinh phí chi hoạt động kinh tế (nếu có);

+ Tuyên truyền, phổ biến pháp luật của lĩnh vực theo quy định của pháp luật chuyên ngành được chi từ nguồn hoạt động kinh tế; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về tài nguyên môi trường cấp tỉnh theo nội dung chi từ nguồn chi hoạt động, kinh tế;

+ Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chi thường xuyên từ nguồn hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường (nếu có);

+ Sửa chữa lớn, mua sắm trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ chuyên môn đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực chi hoạt động kinh tế (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được Nhà nước đặt hàng theo giá tính đủ chi phí bao gồm chi phí khấu hao tài sản cố định);

+ Nhiệm vụ chi khác về quản lý đất đai, đo đạc và bản đồ, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, biển và hải đảo, khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu, viễn thám, đa dạng sinh học, chi khác (nếu có) cấp tỉnh.

b) Nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên và môi trường của ngân sách cấp huyện:

- Quản lý đất đai

+ Lập, chỉnh lý bản đồ địa chính ở cấp huyện;

+ Thống kê đất đai; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của huyện;

+ Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện;

+ Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật biến động đất đai của địa phương theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có);

+ Xây dựng, cập nhật, quản lý thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai cấp huyện.

- Đo đạc và bản đồ

+ Các hoạt động đo đạc và bản đồ phục vụ yêu cầu quản lý của từng địa phương: Thiết lập các điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng; thành lập bản đồ chuyên để phục vụ mục đích chuyên dụng;

+ Đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính theo quy định của pháp luật;

+ Xây dựng, quản lý thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ, địa giới hành chính cấp huyện.

- Địa chất và khoáng sản: Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn cấp huyện.

- Tài nguyên nước: Các hoạt động bảo vệ tài nguyên nước; phòng chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra ở nguồn nước nội tỉnh.

- Biển và Hải đảo

+ Điều tra, thống kê, phân loại, quản lý tài nguyên biển và hải đảo do cấp huyện quản lý;

+ Hoạt động quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo cấp huyện;

+ Quản lý hành lang bảo vệ bờ biển cấp huyện.

- Viễn thám: Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu viễn thám ở cấp huyện (nếu có).

- Các nhiệm vụ chi khác

+ Lập, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch các lĩnh vực theo quy định của pháp luật;

+ Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch về tài nguyên môi trường; thống kê các chỉ tiêu tài nguyên môi trường cấp huyện (không bao gồm thống kê lĩnh vực môi trường chi từ nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường);

+ Tuyên truyền, phổ biến pháp luật của lĩnh vực theo quy định của pháp luật chuyên ngành được chi từ nguồn hoạt động kinh tế; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về tài nguyên môi trường của địa phương theo nội dung chi từ nguồn chi hoạt động, kinh tế;

+ Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chi thường xuyên từ nguồn hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường (nếu có);

+ Sửa chữa lợn, mua sắm trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ chuyên môn đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực chi hoạt động kinh tế (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được Nhà nước đặt hàng theo giá tính đủ chi phí bao gồm chi phí khấu hao tài sản cố định);

+ Nhiệm vụ chi khác về quản lý đất đai, đo đạc và bản đồ, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, biển và hải đảo, khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu, viễn thám, đa dạng sinh học, chi khác (nếu có) cấp huyện.

c) Nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên và môi trường của ngân sách cấp xã:

- Quản lý đất đai

+ Lập, chỉnh lý bản đồ địa chính ở cấp xã;

+ Thống kê đất đai; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã;

+ Xây dựng, cập nhật quản lý thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai cấp xã.

- Đo đạc và bản đồ: Xây dựng, quản lý thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ, địa giới hành chính cấp xã.

- Địa chất và khoáng sản: Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn cấp xã.

- Biển và Hải đảo:

+ Điều tra, thống kê, phân loại, quản lý tài nguyên biển và hải đảo do cấp xã quản lý;

+ Quản lý hành lang bảo vệ bờ biển cấp xã.

- Các nhiệm vụ chi khác

+ Xây dựng, tích hợp, lưu trữ, quản lý cơ sở dữ liệu chung về tài nguyên của địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều tra, đánh giá, quản lý tài nguyên theo quy định của pháp luật chuyên ngành, nội dung có tính chất chi thường xuyên từ nguồn kinh phí chi hoạt động kinh tế (nếu có);

+ Tuyên truyền, phổ biến pháp luật của lĩnh vực theo quy định của pháp luật chuyên ngành được chi từ nguồn hoạt động kinh tế; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về tài nguyên môi trường cấp xã theo nội dung chi từ nguồn chi hoạt động, kinh tế;

+ Nhiệm vụ chi khác về quản lý đất đai, đo đạc và bản đồ, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, biển và hải đảo, khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu, chi khác (nếu có) cấp xã.

d) Mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường: Bằng mức chi tối đa quy định tại Phụ lục 06 (ban hành kèm theo Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). Riêng các khung chi lập đề cương nhiệm vụ, dự án và báo cáo tổng kết dự án giao UBND tỉnh quy định cụ thể mức chi.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 10 xem xét, quyết nghị (kèm theo dự thảo Nghị quyết phân định nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường của ngân sách địa phương cho cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường;
- VPUB: PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KT.dat537.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Trường Thọ